

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH CHÁNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 74/2020/HS-ST
Ngày 30 – 6 – 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Quốc Đạt

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Nguyên

2. Bà Trương Hồng Vân

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Khắc Tuấn – Là cán bộ Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2020 tại Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 88/2020/TLST-HS ngày 13/5/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 98/2020/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Phạm Thị Mỹ H, sinh năm 1981 tại tỉnh Bến Tre; nơi thường trú: xã L, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở trước khi bị bắt: Ấp 2, xã P, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa (học vấn) 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn D (đã chết) và bà Trần Thị Thu H (đã chết); bị cáo có chồng và có 02 con (con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2014); tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/3/2020 (có mặt)

Những người tham gia tố tụng khác:

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 2001; Địa chỉ: Số 3C58 Ấp 3, xã P, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án

được tóm tắt như sau:

Ngày 10/3/2020, Công an xã P, huyện B tiến hành kiểm tra quán ăn kể địa chỉ Ấp 2, xã P, huyện B do bị cáo làm chủ. Qua kiểm tra, Công an đã phát hiện trong ống chân dù gần nơi bị cáo đứng có 02 ống nhựa màu xanh hàn kín 2 đầu có chứa tinh thể rắn không màu; Công an tiếp tục kiểm tra phát hiện trên bàn inox trong quán có 02 ống nhựa màu xanh được hàn kín hai đầu có chứa tinh thể rắn.

Kết luận giám định số 445/KLGD-H ngày 19 tháng 3 năm 2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

“Gói 1: Tinh thể không màu được ký hiệu m1 cần được giám định (đã nêu ở mục II.1) đều là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,2574g (không phẩy, hai năm bảy bốn gam), loại Methamphetamine.”

“Gói 2: Tinh thể không màu được ký hiệu m2 cần được giám định (đã nêu tại mục II.2) đều là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,5699g (không phẩy, năm sáu chín chín gam), loại Methamphetamine”.

Quá trình điều tra, bị cáo khai nhận: Để có tiền tiêu xài, từ đầu tháng 01/2020 đến ngày bị bắt bị cáo đã liên hệ với người đàn ông tên “B” (không rõ lai lịch) để mua ma túy về bán. Ngày 07/3/2020, do hết ma túy để bán nên bị cáo đã gọi điện thoại cho B đặt mua 01 gói ma túy với giá 1.400.000 đồng. Bị cáo chia lượng ma túy này thành 13 ống nhựa và đã bán được 9 ống nhựa cho nhiều người nghiện không rõ lai lịch với giá từ 150.000 đồng đến 200.000 đồng/1 ống. Tối ngày 10/3/2020, ông Nguyễn Văn T đến gặp bị cáo hỏi mua ma túy nhưng bị cáo chưa bán ma túy cho ông T thì bị Công an kiểm tra phát hiện như trên.

Ngoài ra, bị cáo khai nhận đã mua ma túy của B khoảng 20 lần. Mỗi lần mua ma túy về bán hết thì bị cáo thu lợi khoảng 700.000 đồng (bảy trăm nghìn đồng). Tổng cộng bị cáo thu lợi bất chính từ việc mua bán ma túy được 13.000.000 đồng (mười ba triệu đồng) và đã xài hết số tiền này.

Cáo trạng số 86/CT-VKS ngày 11/5/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1, 5 Điều 251 và điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo từ 3 đến 4 năm tù. Phạt bổ sung bị cáo số tiền 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng. Đồng thời, đề nghị xử lý vật chứng theo quy định.

Bị cáo khai nhận hành vi mua bán trái phép chất ma túy đã thực hiện phù hợp với nội dung nêu trên và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo không tự bào chữa, không tranh luận, đã nhận thức hành vi vi phạm pháp luật, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Bình Chánh, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Phạm Thị Mỹ H khai nhận: Ngày 10/3/2020, Công an kiểm tra quán của bị cáo kể địa chỉ Ấp 2, xã P, huyện B đã phát hiện trong ống chân dù và trên bàn inox có 4 (bốn) ống nhựa màu xanh hàn kín 2 đầu có chứa ma túy. Số ma túy này bị cáo mua của người đàn ông tên “B” (không rõ lai lịch) rồi chia nhỏ trong các ống nhựa và cất giữ nhằm mục đích bán lại cho người khác để kiếm tiền tiêu xài.

[3] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa, trong quá trình điều tra phù hợp với nhau, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được trong hồ sơ vụ án. Kết luận giám định số 445/KLGD-H ngày 19 tháng 3 năm 2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã xác định tổng khối lượng ma túy thu giữ của bị cáo trong 04 ống nhựa là 0,8273g (không đầy, tám hai bảy ba gam), ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine.

[4] Như vậy, có đủ chứng cứ để kết luận: Bị cáo đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017) như Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố là đúng người, đúng tội.

[5] Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Mặc dù, biết pháp luật cấm mua bán trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào nhưng để kiếm tiền tiêu xài, bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội, thuộc trường hợp phạm tội nghiêm trọng. Hành vi này của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến chính sách quản lý độc quyền về ma túy của nhà nước, gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự, an ninh xã hội tại địa phương. Vì vậy, cần xử lý nghiêm bị cáo để có đủ tác dụng răn đe, giáo dục, phòng ngừa và đấu tranh phòng, chống tội phạm.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có nhân thân tốt, mới phạm tội lần đầu nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[7] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt bổ sung là tiền đối với bị cáo và buộc bị cáo nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 13.000.000 đồng (mười ba triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước.

[8] Đối với ông Nguyễn Văn T là người liên hệ với bị cáo để mua ma túy nhưng

chưa mua được thì bị Công an phát hiện. Qua kiểm tra ông T âm tính với ma túy và có nơi cư trú ổn định nên Công an huyện Bình Chánh không xử lý. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Đối với người đàn ông tên “B” đã bán ma túy cho bị cáo và những người khác đã mua ma túy của bị cáo do chưa rõ lai lịch, nhân thân nên Cơ quan Cảnh sát điều tra cần tiếp tục xác minh làm rõ và xử lý sau theo quy định của pháp luật.

[10] Về xử lý vật chứng vụ án:

[10.1] 04 (bốn) gói niêm phong, bên ngoài có chữ ký của bị cáo, bên trong chứa ma túy (còn lại sau giám định). Đây là vật cấm lưu hành, tàng trữ nên tịch thu tiêu hủy.

[10.2] 01 (một) Điện thoại di động hiệu Nokia 1280 cùng sim thu giữ của bị cáo: Vật chứng này bị cáo khai nhận sử dụng để mua và bán ma túy nên tịch thu, sung quỹ nhà nước.

[11] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 và khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt: Bị cáo Phạm Thị Mỹ H 03 (ba) năm, 06 (sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Thời hạn tù tính từ ngày 10/3/2020.

Phạt bổ sung bị cáo Phạm Thị Mỹ H số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước.

2. Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017); Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

2.1. Buộc bị cáo Phạm Thị Mỹ H nộp lại số tiền thu lợi bất chính 13.000.000 đồng (mười ba triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước.

2.2. Tịch thu tiêu hủy: 04 (bốn) gói niêm phong bên ngoài có chữ ký của bị cáo, bên trong chứa ma túy còn lại sau giám định.

2.3. Tịch thu, sung quỹ nhà nước: 01 Điện thoại di động hiệu Nokia 1280 cùng sim thu giữ của bị cáo.

Các vật chứng này hiện này đang giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh theo Quyết định chuyển vật chứng số 61/QĐ-VKS ngày 24/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh và Biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/5/2020 giữa Công an huyện Bình Chánh và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh.

3. Căn cứ vào các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ

Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng).

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

5. Quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (30/6/2020), bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đến Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo 15 (Mười lăm) ngày, tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND TP.HCM;
- VKSND huyện Bình Chánh;
- Bị cáo; Đương sự;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Bình Chánh;
- Chi cục Thi hành án dân sự;
- Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
- Trại tạm giam Chí Hòa;
- UBND xã L, huyện B, TP.HCM;
- UBND xã P, huyện B, TP.HCM
- Lưu: Vp, Hồ sơ vụ án (Tp. Đạt, Tk Tuấn).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Đỗ Quốc Đạt